TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7 - 2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Đang
Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn H - sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn Phú Khánh H, xã Diên Th, huyện D, Khánh Hòa
Địa chỉ liên lạc: 306/6 Võ Thị S, phường Vĩnh Tr, Tp. N, Khánh Hòa
Ông H có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thanh T - sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn 3, xã Diên P, huyện D, Khánh Hòa.
Bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện yêu thương nhau từ năm 2004 đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Diên P, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 47/2012 ngày 11/7/2012. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2013, sau khi bà T sinh con thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bà T thay đổi tính tình, rồi xảy ra mâu thuẫn với gia đình ông. Đỉnh điểm là năm 2016, bà T và gia đình ông xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, ba mẹ ông chỉ mong bà T về nhà xin lỗi nhưng bà T không chịu vì cho rằng bà không có lỗi. Ngoài ra, bà T rất kỹ tính và bảo thủ, ông góp ý

nhiều lần nhưng bà T không thay đổi mà có thái độ khó chịu với ông. Hai vợ chồng sống chung trong nhà nhưng ông luôn là người nhẫn nhịn nên ông cảm thấy rất mệt mỏi. Năm 2017, ông đã nộp đơn ly hôn với bà T nhưng được Tòa án hòa giải cho đoàn tụ, vợ chồng đã về nhà ngoại ở Diên P xây nhà riêng để sinh sống, hai vợ chồng cũng đã hứa cùng nhau thay đổi để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, từ đó đến nay hai vợ chồng sống chung trong nhà nhưng không hòa hợp, vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không cùng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Từ tháng 4/2020 đến nay vợ chồng ông không còn chung sống với nhau, ông ra thuê nhà trọ ở riêng, thỉnh thoảng ông có về thăm con. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T có một con chung là Võ Khánh N, sinh ngày 01/5/2013. Ông giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác định không có nợ chung.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về thời gian, địa điểm đăng kí kết hôn bà thống nhất như lời trình bày của ông H. Bà thừa nhận giữa vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có tiếng nói chung, có chuyện gì bà cũng thường nói ra để hai vợ chồng cùng giải quyết nhưng ông H thì khác, ông H không chia sẻ mà cứ giữ ở trong lòng nên vợ chồng không hiểu nhau. Ông H cho rằng bà sống quá kỹ tính nên khiến ông mệt mỏi nhưng bà hứa sẽ thay đổi và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Năm 2017, ông H có nộp đơn ly hôn với bà nhưng sau đó vợ chồng đoàn tụ về chung sống với nhau từ đó cho tới nay. Nay bà xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng bà còn tình cảm với ông H nên không đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Trường hợp giải quyết ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con chung Võ Khánh N, sinh ngày 01/5/2013 và đồng ý để ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có nợ chung.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Võ Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T. Giao

con chung Võ Khánh N, sinh ngày 01/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí: Ông Võ Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên P và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2012 ngày 11/7/2012, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Năm 2017 ông H nộp đơn xin ly hôn với bà T; vợ chồng đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ để quay về chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng qua lời trình bày của hai bên cho thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa hợp, không có tiếng nói chung; từ tháng 4/2020 đến nay ông H không còn sống chung với bà T, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, cho thấy tình cảm giữa ông H và bà T thực sự không còn, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Võ Văn H đối với bà Nguyễn Thị Thanh Tr là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị Thanh T có một con chung là Võ Khánh N, sinh ngày 01/5/2013. Ông H đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, cháu N là con gái và cũng đang sinh sống cùng với bà T nên HĐXX giao cháu N cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng; ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông H và bà T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà T xác định không có.

[5] Về án phí: Ông H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Võ Văn H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Khánh N, sinh ngày 01/5/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, ông H và bà T đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Ông Võ Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/00075... ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên P (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.